

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG  
TRƯỜNG MN TIÊN CƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/KH-MNTC

Tiên Cường, ngày 17 tháng 9 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo của Trường mầm non Tiên Cường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-GDĐT ngày 05/04/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trường mầm non Tiên Cường xây dựng Kế hoạch về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của cơ quan, đơn vị dựa trên áp dụng công nghệ số, dữ liệu số.
- Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của trẻ, của phụ huynh học sinh; giúp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý tại nhà trường thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội địa phương, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, hướng tới xây dựng huyện Tiên Lãng phát triển toàn diện.
- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số của huyện; thay đổi tư duy, nhận thức cộng đồng, ý chí quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

##### 2. Yêu cầu

- Xác định chuyển đổi số là “động lực” trong phát triển; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục; kế thừa những kết quả ứng dụng công nghệ và dữ liệu số đã có, đi đôi với đổi mới, sáng tạo.
- Nâng cao nhận thức và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị của tất cả cán bộ giáo viên nhân viên và phụ huynh học sinh, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.



- Góp phần vào việc phát triển chính quyền số huyện Tiên Lãng tổng thể, toàn diện; có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số; đưa hoạt động của các cơ quan, đơn vị lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin.

## **II. CHỈ TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện.
- Tạo môi trường làm việc điện tử (Quản lý điều hành, xử lý tác nghiệp, tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, tuyển sinh đầu cấp trực tuyến và hệ thống thông tin điều hành giáo dục thông minh...) nhằm thúc đẩy cải cách bộ máy tổ chức, tiến tới hình thành nền hành chính, giáo dục điện tử.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- 80% hồ sơ công việc tại trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê giáo dục được thực hiện qua hệ thống báo cáo của ngành.
- Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc để trao đổi, xử lý công việc trên môi trường mạng.
- Triển khai các hệ thống thông tin điều hành trường học thông minh, tiến tới triển khai các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh được triển khai như: xét tuyển học sinh đầu cấp (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng); thông báo kết quả chăm sóc giáo dục trẻ, thông tin hoạt động của nhà trường trên Website của nhà trường.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào các hoạt động quản lý, dạy và học bằng các công nghệ phần mềm, tạo sự thay đổi căn bản, toàn diện về quản lý, dạy và học theo hướng hiện đại; tạo đột phá về chất lượng đào tạo, góp phần tăng năng lực cạnh tranh và hội nhập với các xã lân cận trong huyện.
- 100% giáo viên được nâng cao và tích lũy kinh nghiệm xử lý trong công tác giảng dạy, thông qua việc tích lũy và chia sẻ thông tin trên một hệ thống quản lý vận hành tập trung thông minh.

## 2.2. Tầm nhìn đến năm 2030

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%.

- 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tối thiểu 90% người dân hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai hệ thống thông tin điều hành Trường học thông minh, phụ huynh và học sinh thường xuyên sử dụng các dịch vụ giáo dục trên các ứng dụng di động.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo cơ sở, nền tảng cho chuyển đổi số

#### 1.1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số phải bắt đầu từ nhận thức vai trò người đứng đầu đơn vị. Đẩy mạnh tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của Thành phố, huyện về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Nâng cao nhận thức của các đồng chí đảng viên cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường, phụ huynh, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành giáo dục; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ý nghĩa, vai trò của CNTT đối với giáo dục và đào tạo.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng số về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác chuyển đổi số.

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, tổ chức và công dân cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại tại nhà trường.

- Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trên phạm vi toàn ngành trên nền tảng chung chính sách của huyện.

- Thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, tổ chức kết nối, tập hợp, thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển CNTT giáo dục tại huyện trong việc phát triển các sản phẩm ứng dụng, nền tảng giáo dục số “made in Việt Nam”.

- Khai thác có hiệu quả các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (báo, tạp chí điện tử, phát thanh - truyền hình, mạng xã hội...) để hỗ trợ phụ huynh, học sinh khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

- Theo dõi đánh giá các cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành giáo dục để đề xuất với cấp trên biểu dương, khen thưởng.

### **1.2. Tạo cơ sở pháp lý, cơ chế thúc đẩy chuyển đổi số**

Đề xuất với cấp trên để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức chi trả trong lĩnh vực CNTT giáo dục, cụ thể:

- Hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thử nghiệm các sản phẩm giáo dục số mới; phát triển các nền tảng số trong giáo dục.

- Cơ chế tài chính, cơ chế thuê dịch vụ cho các sản phẩm dịch vụ giáo dục số. Định mức chi trả cho các dịch vụ CNTT trong các đơn vị trường học.

- Các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu giáo dục.

- Các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong ngành giáo dục.

- Hướng dẫn về ứng dụng CNTT trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành giáo dục.

### **1.3. Xây dựng kho dữ liệu số giáo dục**

- Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về giáo dục, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành.

- Phát triển nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo, kết nối giữa các Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và các hệ thống giáo dục chuyên ngành khác.

- Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong ngành giáo dục và đào tạo và mạng thông tin giáo dục quốc gia.

### **1.4. Phát triển nền tảng số**

- Phát triển, hoàn thiện nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục toàn ngành.
- Thực hiện chữ ký số, chữ ký điện tử.
- Phát triển các nền tảng siêu ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.

### **1.5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin**

- Triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.
- Triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.
- Phát triển, hoàn thiện hệ thống chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **1.6. Phát triển nguồn nhân lực**

- Cử cán bộ, giáo viên cốt cán tham gia bồi dưỡng về công tác chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo gồm các tiêu chuẩn CNTT giáo dục, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động... làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục.
- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.
- Xây dựng, hoàn thiện các chính sách và quy định về cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn, chính sách đào tạo bồi dưỡng nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số.
- Bố trí ít nhất một cán bộ chuyên trách CNTT, đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin cho cơ quan, đơn vị.

## **2. Phát triển Chính quyền số trong ngành Giáo dục và Đào tạo**

Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Các hệ thống triển khai bao gồm:

LIÊN  
NG  
NO  
SUON  
★

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện các dịch vụ công mức độ 4.

- Kết nối các hệ thống thông tin của quốc gia về giáo dục bao gồm: hệ thống thông tin về trường, lớp, giáo viên, học sinh, hệ thống thông tin về cán bộ quản lý, cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học...

- Tiếp tục đề xuất phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành.

### **3. Phát triển kinh tế số trong ngành Giáo dục và Đào tạo**

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số trong giáo dục nhằm tăng cường ứng dụng chuyên đổi số trong công tác quản lý cũng như cung cấp dịch vụ của đơn vị, tăng cường trải nghiệm tiện ích cho phụ huynh, học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các công ty công nghệ trong lĩnh vực giáo dục tăng cường nghiên cứu, phát triển các nền tảng chuyên đổi số trong giáo dục; tạo ra các dịch vụ số hiệu quả trong ngành.

### **4. Phát triển xã hội số trong ngành Giáo dục và Đào tạo**

- Hỗ trợ chuyển đổi số trong giáo dục nhằm hỗ trợ phụ huynh, học sinh, tổ chức, cá nhân và các đơn vị trong quá trình chuyển đổi số giáo dục.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ thông tin kết quả chăm sóc giáo dục trẻ, thông tin giáo dục dựa trên nền tảng mạng xã hội.

- Phát triển các ứng dụng giáo dục trên các thiết bị cầm tay, thiết bị di động để người dân có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ giáo dục ở mọi lúc, mọi nơi.

### **5. Giải pháp Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

- Tập huấn về chuyển đổi số.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led,

âm thanh,... phục vụ dạy học trên các lớp, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến ).

- Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục tỉnh Đắk Nông; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý sức khỏe, y tế học đường, quản lý dinh dưỡng, quản lý nhà trường, quản lý tài chính...; liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT.

- Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử toàn ngành.

- Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng Giáo dục phù hợp với yêu cầu của Bộ GDĐT.

- Thực hiện tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Xây dựng hệ thống kho học liệu dùng chung phục vụ dạy học; phục vụ người học tự học, tự nghiên cứu, trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Thực hiện quản lý tài chính, tài sản trên các ứng dụng phần mềm quản lý

- Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn ngành.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Số hóa tài liệu, giáo trình.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

- Sử dụng các công nghệ và nền tảng số hóa nhằm nâng cao chất lượng việc dạy và học, góp phần chung vào sự thay đổi toàn diện công tác quản lý và điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo huyện nhà.

- Hình thành hệ sinh thái giáo dục thông minh với sự tham gia của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, phụ huynh và học sinh.



### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Ngân sách nhà trường và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Lãnh đạo nhà trường**

- Hiệu trưởng Ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường đến năm 2025 định hướng đến năm 2025 của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương.

- Tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ trong chương trình chuyển đổi số của đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế.

- Căn cứ vào bộ tiêu chí đánh giá thực hiện chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo của PGD xây dựng để đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm trong nhà trường.

- Tham mưu, đề xuất với các cấp lãnh đạo về kinh phí để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong kế hoạch.

- Hướng dẫn tập huấn chuyên môn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường

#### **2. Tổ Văn phòng**

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong Giáo dục – Đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong toàn ngành.

- Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn ngành.

- Tiếp tục áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử toàn ngành.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Phòng GD&ĐT việc thực hiện Kế hoạch về các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT.

### **3. Bộ phận phụ trách CSDL ngành**

- Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm 6 nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý nhà trường, quản lý tài chính,...

### **4. Bộ phận phụ trách chuyên môn, cơ sở vật chất, Kiểm định chất lượng giáo dục**

- Tham mưu với Hiệu trưởng về việc hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến ).

- Triển khai áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường.

### **5. Cán bộ giáo viên, nhân viên**

Cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ được phân công, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả góp phần chuyển đổi số trong toàn ngành.

Trên đây là Kế hoạch về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Trường mầm non Tiên Cường, đề nghị các đồng chí cán bộ, giáo viên nhân viên trong nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội dung trong kế hoạch./.

*Nơi nhận:*

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- BGH, GV-NV (để t/h);
- Lưu: VT.



**Vũ Thị Xuyên**